

E-xơ-ra

Si-ru Cho Phép Dân Lưu Đày Hồi Hương

¹ Vào năm thứ nhất triều Si-ru, vua Ba Tư, lời tiên tri của Giê-rê-mi được ứng nghiệm. Chúa Hằng Hữu giục lòng vua ra tuyên cáo trong khắp đế quốc, nội dung như sau:

² “Si-ru, vua Ba Tư, tuyên cáo:

Đức Chúa Trời Hằng Hữu đã cho ta các vương quốc tại trần gian này. Nay Chúa phán ta xây Đền Thờ Ngài tại Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa. ³ Các con dân của Chúa đều được phép trở về Giê-ru-sa-lem tại Giu-đa cất lại Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, và của Giê-ru-sa-lem. Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước lành cho tất cả con dân Chúa. ⁴ Những người Giu-đa sinh sống rải rác khắp nơi phải được dân bản xứ giúp đỡ, bằng cách cung cấp vàng, bạc, của cải và súc vật; cùng những lễ vật người địa phương tự nguyện dâng hiến cho Đền Thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem.”

⁵ Đức Chúa Trời làm cho tinh thần của các trưởng tộc Giu-đa và Bên-gia-min, cùng các thầy tế lễ người Lê-vi, được phấn chấn; họ đứng lên, trở về Giê-ru-sa-lem xây lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời. ⁶ Dân bản xứ đem những vật bằng vàng, bạc, của cải, súc vật, và những vật quý

khác—cùng những lễ vật tự nguyện hiến dâng cho đền thờ—cho người Giu-đa.

⁷ Vua Si-ru cũng giao lại cho người Giu-đa các dụng cụ từ Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem đã bị Nê-bu-cát-nết-sa lấy đem về Ba-by-lôn và để trong đền thần mình. ⁸ Vua Si-ru còn ra lệnh cho Mít-rê-đát, thủ quỹ của Ba Tư, trích kho một số bảo vật đem biếu Sết-ba-xa, nhà lãnh đạo Giu-đa. ⁹ Các bảo vật gồm có:

đĩa vàng lớn 30 cái

đĩa bạc lớn 1.000 cái

lư hương 29 cái

¹⁰ bát vàng 30 cái

bát bạc 410 cái

các bảo vật khác 1.000 cái.

¹¹ Tất cả có đến 5.400 bảo vật vàng và bạc. Sết-ba-xa đem các bảo vật này theo khi cùng đoàn người lưu đày từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem.

2

Danh Sách Những Người Hồi Hương

¹ Đây là danh sách những người Giu-đa trở về Giê-ru-sa-lem và các thành phố Giu-đa khác, sau những năm tháng bị vua Nê-bu-cát-nết-sa lưu đày qua Ba-by-lôn. ² Các nhà lãnh đạo gồm có: Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-gia, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bạt, Biết-vai, Rê-hum, và Ba-a-na.

Các nam đình Ít-ra-ên gồm có:

³ Họ Pha-rốt 2.172 người.

⁴ Họ Sê-pha-ti-gia 372 người.

- 5 Họ A-ra 775 người.
- 6 Họ Pha-hát Mô-áp (con cháu của Giê-sua và Giê-áp) 2.812 người.
- 7 Họ Ê-lam 1.254 người.
- 8 Họ Xát-tu 945 người.
- 9 Họ Xác-cai 760 người.
- 10 Họ Ba-ni 642 người.
- 11 Họ Bê-bai 623 người.
- 12 Họ A-gát 1.222 người.
- 13 Họ A-đô-ni-cam 666 người.
- 14 Họ Biết-vai 2.056 người.
- 15 Họ A-đin 454 người.
- 16 Họ A-te (con cháu Ê-xê-chia) 98 người.
- 17 Họ Bết-sai 323 người.
- 18 Họ Giô-ra 112 người.
- 19 Họ Ha-sum 223 người.
- 20 Họ Ghi-ba 95 người.
- 21 Họ Bết-lê-hem: 123 người.
- 22 Người Nê-tô-pha 56 người.
- 23 Người A-na-tốt 128 người.
- 24 Người Ách-ma-vết 42 người.
- 25 Người Ki-ri-át Giê-a-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rôt 743 người.
- 26 Người Ra-ma và Ghê-ba 621 người.
- 27 Người Mích-ma 122 người.
- 28 Người Bê-tên và A-hi 223 người.
- 29 Công dân Nê-bô 52 người.
- 30 Công dân Mác-bích 156 người.
- 31 Công dân Ê-lam khác 1.254 người.
- 32 Công dân Ha-rim 320 người.
- 33 Công dân Lô-đơ, Ha-đi, và Ô-nô 725 người.

- 34 Công dân Giê-ri-cô 345 người.
35 Công dân Sê-na 3.630 người.
36 Các thầy tế lễ gồm có:
Họ Giê-đa-gia (thuộc nhà Giê-sua) 973 người.
37 Họ Y-mê 1.052 người.
38 Họ Pha-su-rơ 1.247 người.
39 Họ Ha-rim 1.017 người.
40 Người Lê-vi gồm có:
Họ Giê-sua và Cát-mi-ên (con cháu Hô-đa-via)
74 người.
41 Các ca sĩ thuộc họ A-sáp 128 người.
42 Con cháu những người gác cổng thuộc họ
Sa-lum, họ A-te, họ Thanh-môn, họ A-cúp,
họ Ha-ti-ta, và họ Sô-bai 139 người.
43 Những người phục dịch Đền Thờ gồm có:
Họ Xi-ha, họ Ha-su-pha, họ Ta-ba-ốt,
44 họ Kê-rốt, họ Sia-ha, họ Ba-đôn,
45 họ Lê-ba-na, họ Ha-ga-ba, họ A-cúp,
46 họ Ha-gáp, họ Sam-lai, họ Ha-nan,
47 họ Ghi-đên, họ Ga-cha, họ Rê-a-gia,
48 họ Rê-xin, họ Nê-cô-đa, họ Ga-xam,
49 họ U-xa, họ Pha-sê-a, họ Bê-sai,
50 họ A-sê-na, họ Mê-u-nim, họ Nê-phu-sim,
51 họ Bác-búc, họ Ha-cu-pha, họ Ha-rua,
52 họ Ba-lút, họ Mê-hi-đa, họ Hạc-sa,
53 họ Bạt-cô, họ Si-sê-ra, họ Tha-mác,
54 họ Nê-xia, và họ Ha-ti-pha.
55 Con cháu các cựu thần của Sa-lô-môn gồm
có:
Họ Sô-tai, họ Hát-sô-phê-rết, họ Phê-ru-đa,
56 họ Gia-a-la, họ Đạt côn, họ Ghi-đên,

⁵⁷ họ Sê-pha-tia, họ Hát tinh, họ Bô-kê-rết Ha-xê-ba-im, và họ A-mi.

⁵⁸ Tính chung những người phục dịch Đền Thờ và con cháu cựu thân Sa-lô-môn là 392 người.

⁵⁹ Có một số người từ các thành Tên Mê-la, Tên Hạp-sa, Kê-rúp, A-đan, và Y-mê trở về Giê-ru-sa-lem, nhưng họ không còn gia phả hay bằng cứ về nguồn gốc tông tộc, để chứng minh họ là người Ít-ra-ên. Những người này gồm có: ⁶⁰ Họ Đê-la-gia, họ Tô-bia, và họ Nê-cô-đa, tổng cộng 652 người.

⁶¹ Cũng có con cháu của các thầy tế lễ trong ba họ Ha-ba-gia, Ha-cốt, và Bát-xi-lai. (Ông này cưới con gái của Bát-xi-lai, người Ga-la-át, và người ta gọi ông theo tên cha vợ.) ⁶² Những người này cũng không tìm được gia phả, nên bị ngưng chức tế lễ.* ⁶³ Các nhà lãnh đạo cấm họ không được hưởng phần ăn thánh, vì các nhà lãnh đạo muốn chờ đến lúc cầu hỏi Chúa Hằng Hữu bằng cách dùng U-rim và Thu-mim† để xem họ có thuộc dòng họ thầy tế lễ không.

⁶⁴ Tổng số các nhóm kể trên lên đến 42.360 người. ⁶⁵ Ngoài ra, có 7.337 gia nhân và 200 ca sĩ, cả nam lẫn nữ. ⁶⁶ Họ đem theo 736 con ngựa, 245 con la, ⁶⁷ 435 con lạc đà, và 6.720 con lừa.

⁶⁸ Khi đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem, các trưởng tộc tùy khả năng cung hiến tài vật để thực hiện công tác tái thiết Đền Thờ

* **2:62** Nt thêm: vì không sạch † **2:63** Xem Xuất 28:30

Đức Chúa Trời. ⁶⁹ Số tài vật dâng hiến gồm 500 ký[‡] vàng, 3 tấn[§] bạc, và 100 bộ lễ phục cho các thầy tế lễ.

⁷⁰ Như vậy, các thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca sĩ, người gác cổng, người phục dịch đền thờ và tất cả những người khác về sống tại Giê-ru-sa-lem và miền phụ cận. Các thường dân lưu đày còn lại cũng hồi hương về sống trong thành mình.

3

Bàn Thờ Được Xây Lại

¹ Đến tháng bảy, người Ít-ra-ên vừa hồi hương từ các nơi kéo về Giê-ru-sa-lem. ² Thầy Tế lễ Giê-sua, con Giô-xa-đác, các thầy tế lễ khác, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và các anh em ông cùng nhau xây lại bàn thờ cho Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Họ dâng lễ thiêu trên ấy, đúng theo Luật Mô-i-se, người của Đức Chúa Trời quy định. ³ Họ dựng bàn thờ đúng vào vị trí cũ, dâng lễ thiêu buổi sáng và buổi chiều cho Chúa Hằng Hữu. Tuy nhiên họ cũng lo ngại các dân tộc khác đến quấy nhiễu.

⁴ Họ cử hành lễ Lều Tạm như sách Luật dạy, dâng đúng số lễ thiêu phải dâng mỗi ngày. ⁵ Sau đó, họ dâng lễ thiêu thường lệ, lễ vật ngày trăng non và các ngày lễ khác của Chúa Hằng Hữu. Lễ vật tự nguyện của toàn dân cũng được dâng lên Chúa Hằng Hữu. ⁶ Như thế họ bắt đầu dâng lễ

‡ 2:69 Nt đa-riéc § 2:69 Nt mi-na

thieu lên Chúa Hằng Hữu, mặc dù lúc ấy nền đền thờ chưa đặt.

Xây Lại Đền Thờ

⁷ Họ dùng tiền mua thợ nề, thợ mộc; dùng thức ăn, thức uống, và dầu trả cho người Si-đôn và Ty-rơ, để những người này chở gỗ bá hương từ Li-ban đến cảng Gióp-ba, như được quy định trong sắc lệnh của Si-ru, hoàng đế Ba Tư.

⁸ Công cuộc kiến trúc Đền Thờ của Đức Chúa Trời thực sự bắt đầu vào tháng hai, hai năm sau khi họ trở về Giê-ru-sa-lem. Mọi người đều bắt tay vào việc, từ Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, Giê-sua, con Giô-xa-đác, với các anh em thầy tế lễ, và người Lê-vi, cùng tất cả những người Ít-ra-ên đã hồi hương. Những người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên được chỉ định trông coi thợ làm việc. ⁹ Còn Giê-sua với các con và anh em ông, Cát-mi-ên và các con, con cháu Giu-đa, con cháu Hê-na-đát và bà con ông là người Lê-vi đều cùng chịu trách nhiệm tổng quát điều hành công cuộc tái thiết đền thờ của Đức Chúa Trời.

¹⁰ Khi đặt nền Đền Thờ của Đức Chúa Trời, các thầy tế lễ mặc lễ phục đứng thổi kèn; người Lê-vi thuộc dòng A-sáp đánh chập chĩa tôn vinh Chúa Hằng Hữu theo nghi thức đã được Vua Đa-vít quy định. ¹¹ Họ hát đối đáp để tôn vinh, cảm tạ Chúa Hằng Hữu:

“Chúa là thiện mỹ!

Ngài thương yêu Ít-ra-ên đến muôn đời!”

Rồi toàn dân đồng thanh reo lớn lên, tôn vinh Chúa Hằng Hữu vì nền móng Đền Thờ Chúa Hằng Hữu đã đặt.

¹² Nhưng có nhiều thầy tế lễ, người Lê-vi, trưởng tộc, và những bậc lão thành đã từng thấy Đền Thờ trước kia trên nền cũ, đó mới chính thật là Đền Thờ theo mắt họ, khóc lớn tiếng, trong khi nhiều người khác reo lớn tiếng vui mừng.

¹³ Cho nên người ta không thể phân biệt tiếng reo vui với tiếng khóc, vì dân chúng kêu lớn tiếng, từ xa vẫn nghe được.

4

Kẻ Thù Chống Đối Việc Tái Thiết

¹ Khi các kẻ thù nghe tin những người Giu-đa và Bên-gia-min đi đày đã trở về và đang xây lại Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, ² thì họ đến nói với Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc: “Xin để chúng tôi cộng tác với các ông, vì chúng tôi cũng thờ Đức Chúa Trời các ông. Chúng tôi vẫn dâng lễ vật lên Ngài từ ngày Ê-sạt-ha-đôn, vua A-sy-ri đem chúng tôi đến đây.”

³ Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng tộc Ít-ra-ên đáp: “Không. Các ông không được dự phần vào công tác này. Chỉ người Ít-ra-ên chúng tôi mới có nhiệm vụ xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu mà thôi, đúng theo sắc lệnh của Vua Si-ru, nước Ba Tư.”

⁴ Vì muốn làm nản lòng người Giu-đa trong việc xây cất đền thờ, ⁵ dân trong xứ mượn các mưu sĩ bàn ra để phá hoại công tác. Họ làm như vậy suốt triều Si-ru, và luôn cho đến thời Vua Đa-ri-út cai trị Ba Tư.

Sự Chống Đối Dưới Triều Vua A-suê-ru và A-ta-xét-xe

⁶ Đến lúc A-suê-ru lên ngôi, họ viết một bản cáo trạng tố cáo người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem.

⁷ Dưới đời Vua A-ta-xét-xe, nước Ba Tư, Bích-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và những người cộng tác với họ viết sớ tâu lên A-ta-xét-xe. Sớ viết bằng tiếng A-ram, được dịch ra cho vua.

⁸ Tổng trấn Ê-hum và Thư ký Sim-sai cũng viết sớ dâng lên Vua A-ta-xét-xe chống đối Giê-ru-sa-lem, như sau: ⁹ Tổng trấn Ê-hum và Thư ký Sim-sai với sự đồng tình của các phán quan và chính quyền của người Đinh-ni, người A-phát-sa, người Tạt-bên, người A-phát, người A-t-kê, ¹⁰ và những sắc dân khác được nhà quyền quý cao trọng Ô-náp-ba đem đến cho lập nghiệp ở Sa-ma-ri và các nơi khác phía tây Sông Ơ-phơ-rát. ¹¹ Nội dung sớ này như sau:

“Vua A-ta-xét-xe vạn tuế! Chúng tôi là đầy tớ của vua ở phía tây Sông Ơ-phơ-rát. ¹² Xin tâu vua rõ về việc bọn Do Thái từ Ba-by-lôn về Giê-ru-sa-lem đang xây lại thành ấy, một thành độc ác, chuyên phản loạn. Chúng nó đã đặt lại nền móng đền thờ và sẽ sớm hoàn thành vách thành. ¹³ Xin vua hiểu rằng, nếu

thành này được cất lại, vách thành được xây xong, chúng nó sẽ không nạp cống, đóng thuế cho vua nữa; ngân khố triều đình sẽ suy giảm.

¹⁴ Vì chúng tôi hưởng lộc* triều đình, không thể khoan tay đứng nhìn việc vua bị xúc phạm như vậy, nên mới dâng sớ này. ¹⁵ Vua tra xét sách sử đòi các tiên đế, thì biết rằng thành này là một thành hay phản nghịch. Đúng thế, thành này bị phá đổ hoang tàn, chính vì dân thành liên tục nổi loạn chống các vua, các nước từ bao nhiêu đời. ¹⁶ Xin vua biết cho rằng, nếu thành này được cất lại, vách thành được xây xong, thì vua sẽ mất phần đất phía bên này Sông Ơ-phơ-rát.”

¹⁷ Vua A-t-ta-xét-xe trả lời như sau:

“Gửi Tổng trấn Rê-hum, Thư ký Sim-sai, các viên chức khác ở Sa-ma-ri, và các miền phía tây Sông Ơ-phơ-rát:

Chúc các người bình an.

¹⁸ Tờ sớ các người dâng lên đã được đọc cho ta nghe. ¹⁹ Ta đã ra lệnh tra cứu, và thấy rằng từ xưa thành này vẫn nổi lên chống các vua. Sự phản nghịch và xúi giục dấy loạn thường xảy ra tại đó. ²⁰ Ngoài ra, tại Giê-ru-sa-lem đã có những vua lớn, cai trị cả miền bên kia sông, thu cống phẩm và các loại thuế (thuế quan, thuế đường, cầu, chợ). ²¹ Vì thế, ta ban lệnh chấm dứt việc xây cất này, cho đến khi có lệnh mới. ²² Các người cần trọng thi hành, đừng để cho hoàng triều phải bị thiệt hại.”

* **4:14** Nt ăn muối

²³ Sau khi đọc chiếu của Vua A-ta-xét-xe, Rê-hum, Sim-sai, và các viên chức khác vội vàng đến Giê-ru-sa-lem, dùng cường quyền và bạo lực buộc người Giu-đa chấm dứt việc kiến thiết.

Công Cuộc Tái Thiết Bị Đền Thờ

²⁴ Vậy công tác xây cất Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem đình lại cho đến năm thứ hai triều Vua Đa-ri-út, nước Ba Tư.

5

¹ Bấy giờ, các Tiên tri A-gai và Xa-cha-ri, con Y-đô, rao truyền lời Chúa để giục giã lòng người Do Thái ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. ² Với sự giúp đỡ của các tiên tri này, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con Giô-xa-đác, đồng lòng đứng lên lo việc xây lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem.

³ Lúc ấy, Tác-tê-nai, là tổng trấn lãnh thổ phía tây Sông Ơ-phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai, và các viên chức khác đến Giê-ru-sa-lem tra vấn: “Ai cho phép các ông xây Đền Thờ và vách thành này?”

⁴ Họ cũng hỏi tên tuổi tất cả những người tham gia việc xây cất Đền Thờ. ⁵ Nhưng trong sự quan phòng của Đức Chúa Trời, những người lãnh đạo Giu-đa không ra lệnh đình chỉ công tác, mà chỉ báo lên Đa-ri-út để quyết định.

Sớ của Tác-tê-nai Gửi Vua Đa-ri-út

⁶ Đây là sớ của Tác-tê-nai, là tổng trấn phía tây Sông Ơ-phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai, và các viên chức khác tâu lên Vua Đa-ri-út như sau:

⁷ “Vua Đa-ri-út vạn tuế!

⁸ Thưa vua, chúng tôi đã đến tận nơi xây cất Đền Thờ của Đức Chúa Trời vĩ đại trong tỉnh Giu-đa. Đền này được xây bằng đá tảng lớn, xà gỗ được gác trên vách tường. Họ làm việc cần mẫn và công trình đang tiến triển nhanh chóng.

⁹ Chúng tôi đã hỏi các trưởng lão ở đó để biết ai cho phép họ xây Đền và vách thành này, ¹⁰ cùng lấy danh tính của những người chủ xưởng để trình lên vua.

¹¹ Họ trả lời: ‘Chúng tôi là đầy tớ của Đức Chúa Trời, Chủ Tể trời và đất. Chúng tôi đang cất lại Đền Thờ mà một vị vua Ít-ra-ên vĩ đại đã xây. ¹² Vì tổ tiên chúng tôi chộc giận Đức Chúa Trời, nên Ngài giao dân tộc chúng tôi cho Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, người đã phá hủy Đền Thờ này, lưu đầy chúng tôi qua Ba-by-lôn. ¹³ Vào năm thứ nhất triều Vua Si-ru, nước Ba-by-lôn ra lệnh cất lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời. ¹⁴ Vua Si-ru cũng đem trả lại cho người Giu-đa các dụng cụ bằng vàng và bằng bạc trước kia để trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, nhưng đã bị Nê-bu-cát-nết-sa tịch thu đem về Ba-by-lôn và để trong các đền miếu. Vua Si-ru lấy các dụng cụ này giao cho Sết-ba-xa, người được vua chỉ định làm tổng trấn Giu-đa, và dặn: ¹⁵ Đem các vật dụng này về đặt trong đền thờ Giê-ru-sa-lem sau khi xây cất lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời tại chỗ cũ. ¹⁶ Sết-ba-xa đến Giê-ru-sa-lem, đặt nền Đền Thờ Đức Chúa Trời. Từ

đó đến nay, công trình xây cất tiếp tục nhưng vẫn chưa hoàn tất.’

¹⁷ Bây giờ xin vua vui lòng cho người tra cứu hồ sơ trong hoàng cung tại Ba-by-lôn, xem thử Vua Si-ru có ban sắc lệnh cho xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem không. Sau đó xin vua cho chúng tôi biết ý chỉ.”

6

Đa-ri-út Chấp Thuận Việc Tái Thiết

¹ Vua Đa-ri-út ra lệnh lục tìm nơi tàng trữ văn kiện trong văn khố tại Ba-by-lôn. ² Người ta tìm được trong cung Éc-ba-tan thuộc tỉnh Mê-đi một văn kiện ghi chép như sau:

“Sắc lệnh:

³ Năm thứ nhất triều Vua Si-ru, ban sắc lệnh bảo xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, nơi người ta dâng các lễ vật cho Ngài.

Nền của Đền phải xây cho vững chắc. Chiều cao Đền sẽ là 27,6 mét,* và chiều dài 27,6 mét.

⁴ Có ba dãy đá tảng và một dãy xà gỗ mới. Phí tổn xây cất do công khố đài thọ. ⁵ Còn các dụng cụ bằng vàng và bạc trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem bị Nê-bu-cát-nết-sa tịch thu đem về Ba-by-lôn phải được trả lại để đem về Giê-ru-sa-lem đặt vào Đền Thờ Đức Chúa Trời như cũ.”

⁶ Căn cứ vào văn kiện này, Vua Đa-ri-út ra lệnh:

* 6:3 Nt 60 cubits chiều cao và chiều rộng

“Vì thế, Tác-tê-nai, là tổng trấn lãnh thổ phía tây Sông Ơ-phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai, và chính quyền tại đó:

⁷ Phải để yên cho người Giu-đa xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại chỗ cũ.

⁸ Ngoài ra, phải lấy thuế bên kia Sông Ơ-phơ-rát trả tất cả chi phí xây cất Đền Thờ cho người Giu-đa, không được chậm trễ.

⁹ Hằng ngày, phải cung cấp cho các thầy tế lễ tại Giê-ru-sa-lem những sinh tế cần thiết để họ dâng lên Đức Chúa Trời: bò tơ đực, chiên đực, chiên con, lúa mì, muối, rượu, và dầu ô-liu. ¹⁰ Như thế, họ có thể dâng những lễ vật đẹp ý Đức Chúa Trời và cầu nguyện cho ta và các hoàng tử.

¹¹ Nếu ai thay đổi lệnh này, phải rút một cây đòn tay từ nhà nó ra, trồng xuống đất, rồi treo nó lên.† Nhà nó sẽ thành một đồng rác dơ bẩn. ¹² Xin Đức Chúa Trời, Đấng ngự trong Đền Thờ ấy, hủy diệt bất kỳ vua hoặc dân nào dám cãi lệnh này, hoặc dám phá hoại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem.

Ta, Đa-ri-út ban hành sắc lệnh này. Tất cả phải chấp hành nghiêm chỉnh.”

Lễ Cung Hiến Đền Thờ

¹³ Tổng trấn Tác-tê-nai, Sê-ta Bô-xê-nai, và các viên chức khác triệt để thi hành mệnh lệnh của Vua Đa-ri-út. ¹⁴ Vì thế, các trưởng lão Giu-đa

† **6:11** Hoặc: rút một cây đòn tay từ nhà người ấy, đâm xuyên qua mình nó. (Cả hai trường hợp đều nói về cách xử tử của người Ba Tư)

tiếp tục xây cất đền thờ tốt đẹp, đúng như lời các Tiên tri A-gai và Xa-cha-ri, con Y-đô. Họ thực hiện công tác theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời Ít-ra-ên và sắc lệnh của các vua Ba Tư là Si-ru, Đa-ri-út, và A-ta-xét-xe. ¹⁵ Ngày mừng ba tháng A-đa, vào năm thứ sáu triều Đa-ri-út, công cuộc xây cất hoàn tất.

¹⁶ Người Ít-ra-ên gồm các thầy tế lễ, người Lê-vi và tất cả những người lưu đầy hồi hương hân hoan dự lễ khánh thành Đền Thờ của Đức Chúa Trời. ¹⁷ Trong lễ này, họ dâng 100 con bò đực, 200 chiên đực, 400 chiên con, và 12 dê đực làm tế lễ chuộc tội cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. ¹⁸ Các thầy tế lễ và người Lê-vi được chia thành từng ban để phụng sự Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, như đã được quy định trong Sách của Môi-se.

Dự Lễ Vượt Qua

¹⁹ Những người lưu đầy hồi hương cũng dự lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng giêng. ²⁰ Các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng nhau dọn mình thanh sạch, rồi giết chiên con lễ Vượt Qua cho mọi người lưu đầy về, cho anh em thầy tế lễ và cho chính họ. ²¹ Người Ít-ra-ên ăn lễ Vượt Qua này cùng với những người ngoại quốc đã bỏ lối thờ cúng cũ để theo người Ít-ra-ên thờ Đức Chúa Trời. ²² Họ hân hoan giữ lễ Bánh Không Men trong bảy ngày. Họ vui mừng vì Chúa Hằng Hữu khiến cho vua A-sy-ri giúp đỡ họ xây cất Đền Thờ của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

7

E-xơ-ra Trở Về Giê-ru-sa-lem

¹ Dưới triều Vua Ạt-ta-xét-xe, nước Ba Tư, có một người kia tên E-xơ-ra. Ông là con Sê-ra-gia, Sê-ra-gia con A-xa-ria, A-xa-ria con Hinh-kia, ² Hinh-kia con Sa-lum, Sa-lum con Xa-đốc, Xa-đốc con A-hi-túp, ³ A-hi-túp con A-ma-ria, A-ma-ria con A-xa-ria, A-xa-ria con Mê-ra-giốt, ⁴ Mê-ra-giốt con Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-hi-gia con U-xi, U-xi con Bu-ki, ⁵ Bu-ki con A-bi-sua, A-bi-sua con Phi-nê-a, Phi-nê-a con Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa con A-rôn, A-rôn là thầy tế lễ đầu tiên.* ⁶ E-xơ-ra là một trong những người lưu đày từ Ba-by-lôn về. Ông là văn sĩ, thông thạo Luật Môi-se do chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, ban bố cho Ít-ra-ên. Nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình giúp đỡ, nên mọi điều E-xơ-ra thỉnh cầu đều được vua chấp thuận. ⁷ Vào năm thứ bảy đời vua Ạt-ta-xét-xe, ông hồi hương cùng một số thường dân Ít-ra-ên, một số thầy tế lễ, người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng và người phục dịch Đền Thờ.

⁸ E-xơ-ra về đến Giê-ru-sa-lem vào tháng năm trong năm thứ bảy triều vua. ⁹ Họ rời Ba-by-lôn ngày mùng một tháng giêng năm thứ bảy đời Ạt-ta-xét-xe, và đến Giê-ru-sa-lem ngày mùng một tháng năm, trong sự dẫn dắt và ban ơn của Đức Chúa Trời. ¹⁰ E-xơ-ra được Chúa phù hộ vì ông

* **7:5** Ctd thầy tế lễ chính, thầy tế lễ đứng đầu

chuyên tâm nghiên cứu, thực hành, và dạy Luật Pháp của Chúa Hằng Hữu cho người Ít-ra-ên.

Thư của Vua A-t-ta-xét-xe Gửi E-xơ-ra

¹¹ Vua A-t-ta-xét-xe có gửi một bức thư cho E-xơ-ra, là thầy tế lễ và văn sĩ đã học và dạy những điều răn và luật lệ của Chúa Hằng Hữu truyền cho Ít-ra-ên:

¹² “A-t-ta-xét-xe, vua các vua, gửi cho E-xơ-ra, là thầy tế lễ và thầy dạy luật của Đức Chúa Trời trên trời. Chúc người bình an.

¹³ Ta ban hành sắc lệnh cho phép tất cả thường dân Ít-ra-ên, thầy tế lễ, và người Lê-vi ở trong nước ta được trở về Giê-ru-sa-lem cùng với người, nếu họ muốn. ¹⁴ Ta và bảy quân sư của ta sai người đi thăm dò cho biết người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem có tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời đúng như bản sao luật ấy hiện người đang có trong tay hay không. ¹⁵ Người cũng sẽ chở về Giê-ru-sa-lem số vàng bạc của ta, để các vị quân sư tự ý cung hiến cho Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đang ngự tại Giê-ru-sa-lem.

¹⁶ Người hãy lấy vàng bạc thu thập được tại đất Ba-by-lôn, cũng như những lễ vật của kiều dân Ít-ra-ên và các thầy tế lễ tự nguyện hiến dâng lên Đền Thờ Đức Chúa Trời mình tại Giê-ru-sa-lem. ¹⁷ Người sẽ dùng tiền này mua bò, chiên đực, chiên con, lễ vật cho lễ chay, lễ quán, để dâng trên bàn thờ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. ¹⁸ Vàng bạc

còn lại người và anh em người có thể dùng vào việc khác, miễn là hợp với thánh ý Đức Chúa Trời người.

¹⁹ Người sẽ đem về Giê-ru-sa-lem các dụng cụ đền thờ được giao lại cho người, đặt trong Đền, trước mặt Đức Chúa Trời. ²⁰ Nếu Đền Thờ Đức Chúa Trời cần gì khác, người được phép sử dụng công quỹ cho các chi phí ấy.

²¹ Ta, Vua A-ta-xét-xe, ra sắc lệnh truyền cho các thủ quỹ ngân khố miền tây Sông Ô-phơ-rát: Bất kỳ những gì E-xơ-ra, thầy tế lễ và thầy dạy luật của Đức Chúa Trời, cần các người phải sẵn sàng cung cấp, ²² cho đến giới hạn 3.400 ký† bạc, 18.200 lít‡ lúa mì, 2.100 lít§ rượu, 2.100 lít dầu; còn muối, không cần giới hạn. ²³ Hơn nữa, bất cứ điều gì Đức Chúa Trời bảo là cần cho Đền Thờ, các người phải cung cấp chu đáo. Nếu không, Ngài sẽ giáng họa trên đất nước, trên vua, và các hoàng tử. ²⁴ Ta cũng nói rõ là các thầy tế lễ, người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng, người phục dịch Đền Thờ và tất cả những người khác làm việc trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời không phải đóng thuế gì cả.

²⁵ Còn người, E-xơ-ra, theo sự khôn ngoan Đức Chúa Trời ban cho người, hãy chỉ định phán quan và các viên chức, là những người hiểu biết luật Đức Chúa Trời, để họ cai trị, xét xử toàn dân ở phía tây Sông Ô-phơ-rát. Nếu có

† 7:22 Nt 100 ta-lâng ‡ 7:22 Nt 100 cô-rơ § 7:22 Nt 100 baths

ai không biết luật Đức Chúa Trời, người sẽ dạy cho họ. ²⁶ Có ai bất tuân luật Đức Chúa Trời và sắc lệnh của vua, phải lập tức xử trị bằng án tử hình, lưu đày, tịch biên tài sản, hoặc giam giữ tù trường hợp.”

E-xơ-ra Ngợi Tôn Chúa Hằng Hữu

²⁷ E-xơ-ra thưa: “Tôn vinh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta, Ngài đã giục giã lòng vua lo sửa sang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem cho tốt đẹp! ²⁸ Và cho tôi được lòng vua, các quân sự, và quần thần! Nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời giúp đỡ, tôi phấn khởi kêu gọi các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên xúc tiến việc trở về Giê-ru-sa-lem với tôi.”

8

Những Người Cùng Hồi Hương với E-xơ-ra

¹ Đây là tên và gia phả các nhà lãnh đạo cùng về nước với tôi từ Ba-by-lôn dưới triều Vua Ạt-ta-xét-xe: *

² Ghệt-sôn thuộc dòng Phi-nê-a.

Đa-ni-ên thuộc dòng Y-tha-ma.

Hát-túc, con Sê-ca-nia, thuộc dòng Đa-vít.

³ Xa-cha-ri thuộc dòng Pha-rốt và 150 người nam† khác thuộc dòng Phu-rốt và dòng Sê-ca-nia.

⁴ Ê-li-hô-ê-nai, con Xê-ra-hi-gia, thuộc dòng Pha-hát Mô-áp và 200 người nam khác.

* **8:1** Nt thêm: từ Ba-by-lôn, dưới đời Ạt-ta-xét-xe † **8:3** Nt người đàn ông

- 5 Một người con của Gia-ha-xi-ên thuộc dòng Sê-ca-nia và 300 người nam khác.
- 6 Từ gia đình của Ga-anh: Ê-bết, con Giô-na-than, thuộc dòng A-đin và 50 người nam khác.
- 7 Ê-sai, con A-tha-li-a, thuộc dòng Ê-lam và 70 người nam khác.
- 8 Xê-ba-đia, con Mi-ca-ên, thuộc dòng Sê-pha-tia và 80 người nam khác.
- 9 Áp-đia, con Giê-hi-ên, thuộc dòng Giô-áp và 218 người nam khác.
- 10 Một người con của Giô-si-phia, thuộc dòng Sê-lô-mít và 160 người nam khác.
- 11 Xa-cha-ri, con Bê-bai, thuộc dòng Bê-bai và 28 người nam khác.
- 12 Giô-ha-nan, con Ha-ca-tan, thuộc dòng A-gát và 100 người nam khác.
- 13 Ê-li-phê-lết, Giê-u-ên Sê-ma-gia thuộc dòng A-đô-ni-cam và 60 người nam khác, những người này đến sau.
- 14 U-thai và Xác-cua thuộc dòng Biết-vai và 70 người nam khác.

Hành Trình Hồi Hương Về Giê-ru-sa-lem của E-xơ-ra

15 Tôi tập họp họ bên dòng sông A-ha-va và cắm trại tại đó trong ba ngày. Khi kiểm kê dân số, tôi chỉ thấy có thường dân và thầy tế lễ; không có người Lê-vi. 16 Vì thế tôi cho mời những nhà lãnh đạo Ê-li-ê-se, A-ri-ên, Sê-ma-gia, Ê-na-than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. Tôi cũng mời Giô-gia-ríp và Ên-na-than,

là hai người có kiến thức sâu rộng. ¹⁷ Tôi cử họ đến gặp Y-đô, một nhà lãnh đạo tại Ca-si-phia, để xin Y-đô, các anh em ông, và những người phục dịch đền thờ gửi đến cho chúng tôi những người có thể đảm nhiệm các chức vụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem.

¹⁸ Nhờ Đức Chúa Trời phù hộ, họ đưa đến cho chúng tôi một người khôn ngoan, tên là Sê-rê-bia, thuộc dòng Mách-li, con Lê-vi, cháu Ít-ra-ên. Cùng đến với ông có các con và anh em ông, gồm mười tám người, ¹⁹ Ha-sa-bia và Ê-sai thuộc dòng Mê-ra-ri, các con và anh em của họ gồm hai mươi người, ²⁰ và 220 người phục dịch Đền Thờ. Quy chế của những người phục dịch Đền Thờ được Vua Đa-vít và các quan trong triều thiết lập; mục đích là để họ phụ tá người Lê-vi. Tên những người này đều được ghi vào danh sách.

²¹ Bên bờ Kênh A-ha-va, tôi yêu cầu mọi người kiêng ăn, tỏ lòng khiêm tốn trước Đức Chúa Trời, xin Ngài cho chúng tôi và con cái, cùng của cải được bình an trong lúc đi đường. ²² Tôi nghĩ xin vua cho quân đội theo hộ tống là một điều xấu hổ, vì tôi có nói với vua: Đức Chúa Trời chúng tôi phù hộ những ai tìm cầu Ngài, nhưng trừng trị những ai từ bỏ Ngài. ²³ Vì thế chúng tôi kiêng ăn để cầu xin Chúa cho thượng lộ bình an, và Đức Chúa Trời đã nhậm lời.

²⁴ Trong số các thầy tế lễ, tôi chọn mười hai người đứng đầu: Sê-rê-bia, Ha-sa-bia, và mười

‡ 8:22 Nt uy quyền và thịnh nộ của Ngài chống lại

người khác. ²⁵ Tôi giao cho họ bạc, vàng, dụng cụ đền thờ, và những phẩm vật mà hoàng đế, các quân sư Ba-by-lôn, các nhà lãnh đạo và toàn dân Ít-ra-ên dâng vào Đền Thờ Đức Chúa Trời.

²⁶ Tôi cân các vật ấy và đưa cho họ như sau:

24 tấn[§] bạc,

3,4 tấn các dụng cụ bằng bạc,

3,4 tấn các dụng cụ bằng vàng, ²⁷ 20 cái bát vàng nặng khoảng 8,6 ký,*

2 dụng cụ bằng đồng thượng hạng, có giá trị như vàng.

²⁸ Tôi nói với các thầy tế lễ: “Các ông là người thánh của Chúa. Vàng bạc và các dụng cụ này cũng là thánh, vì đã được dâng cho Đức Chúa Trời Hằng Hữu của các tổ tiên. ²⁹ Xin các ông giữ cẩn thận, giao lại đầy đủ cho các thầy tế lễ lãnh đạo, người Lê-vi, và các trưởng tộc Ít-ra-ên trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem.” ³⁰ Vậy các thầy tế lễ và người Lê-vi nhận vàng bạc, và các dụng cụ Đền Thờ Đức Chúa Trời để đem về Giê-ru-sa-lem.

³¹ Ngày mười hai tháng giêng, từ Kênh A-ha-va chúng tôi lên đường đi Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời gìn giữ chúng tôi khỏi tay kẻ thù rình rập dọc đường. ³² Chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, ở đó ba ngày.

³³ Qua ngày thứ tư, chúng tôi đem vàng, bạc và các dụng cụ vào Đền Thờ Đức Chúa Trời, cân lại rồi giao cho Mê-rê-mốt, con Thầy Tế lễ U-ri.

[§] **8:26** Nt ta-lâng * **8:27** Nt đa-riếc, 1 đa-riếc nặng khoảng 8,6 gam

Bên cạnh ông có những người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con Phi-nê-a, Giô-xa-bát, con Giê-sua, và Nô-a-đi-a, con Bin-nui. ³⁴ Mọi món đều được cân kỹ lưỡng và trọng lượng được ghi lại rõ ràng.

³⁵ Chúng tôi, những người lưu đày hồi hương, dâng lễ thiêu lên Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, gồm có mười hai con bò cho tất cả người Ít-ra-ên, chín mươi sáu chiên đực, bảy mươi bảy chiên con, và mười hai dê đực làm lễ vật chuộc tội. ³⁶ Chiếu chỉ của hoàng đế được trao cho các tỉnh trưởng và các tổng trấn ở phía tây Sông Ô-phơ-rát; và họ đã giúp đỡ người Ít-ra-ên lo công việc Đền Thờ Đức Chúa Trời.

9

E-xơ-ra Cầu Nguyện về Vấn Đề Hôn Nhân với Người Ngoại Giáo

¹ Một hôm, các nhà lãnh đạo Do Thái đến nói với tôi: “Có những người Ít-ra-ên, ngay cả một số thầy tế lễ và người Lê-vi, bắt chước các thói tục xấu xa của những dân tộc nước ngoài sống trong lãnh thổ người Ca-na-an, Hê-tít, Phê-rét, Giê-bu, Am-môn, Mô-áp, Ai Cập, và A-mô-rít. ² Họ cưới con gái của người ngoại giáo cho chính mình hoặc cho con mình, làm cho dòng giống thánh bị pha trộn. Những người phạm tội trước tiên lại là một số các lãnh đạo nông cốt.”

³ Nghe thế, tôi xé cả áo trong lẫn áo ngoài, nhổ tóc bứt râu, ngồi xuống, lòng bàng hoàng. ⁴ Có những người kính sợ Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đến bao quanh tôi, lo sợ vì tội của những người

kia. Còn tôi, cứ ngồi như thế cho đến giờ dâng lễ thiêu buổi chiều.

⁵ Lúc ấy, tôi đứng lên, lòng nặng trĩu, áo xông tả tơi. Tôi quỳ xuống, dang tay hướng về Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi. ⁶ Tôi thưa:

“Lạy Đức Chúa Trời, con xấu hổ quá, không dám ngước mặt lên, vì chúng con tội chất ngập đầu, lỗi chúng con tăng đến trời cao. ⁷ Từ đời tổ tiên đến nay, tội lỗi chúng con đầy dẫy. Vì thế, chúng con, các vua, các thầy tế lễ bị các vua ngoại giáo chém giết, bức hại, cướp bóc, làm sỉ nhục như tình cảnh hiện nay.

⁸ Nhưng bây giờ, trong một thời gian ngắn ngủi, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con có làm ơn cho một số người sống sót trở về đất thánh. Chúng con sáng mắt lên, vì Đức Chúa Trời cho hưởng một cuộc đời mới trong kiếp nô lệ. ⁹ Đức Chúa Trời đã không bỏ mặc chúng con trong cảnh nô lệ. Chúa đã thương xót chúng con, mở rộng lòng vua Ba Tư cho chúng con trở về dựng lại Đền Thờ Đức Chúa Trời, sửa lại những nơi đổ nát, cho chúng con có nơi cư trú* trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

¹⁰ Và giờ đây, Đức Chúa Trời ơi, chúng con còn biết nói gì được nữa sau những việc vừa xảy ra. Chúng con đã phạm điều răn của Chúa! ¹¹ Các tiên tri có cảnh cáo chúng con: ‘Đất chúng con sẽ chiếm hữu là một đất ô uế, vì dân ở đó đã làm những điều đại ác, cả xứ đầy ngập tội lỗi. ¹² Cho nên đừng gả con gái

* 9:9 Nt tường thành

mình cho con trai họ, đừng cưới con gái họ cho con trai mình, cũng đừng cầu an cầu lợi với họ. Như thế các người mới được hùng cường, hưởng sản vật của đất để lại làm di sản cho con cháu thừa hưởng mãi mãi.'

¹³ Bây giờ, sau khi chúng con bị hình phạt vì phạm tội nặng nề, thật ra, hình phạt hãy còn nhẹ nhàng so với tội trạng, Đức Chúa Trời cho một số chúng con trở về. ¹⁴ Thế mà chúng con còn dám phạm điều răn Chúa, kết thông gia với các dân tộc phạm những tội đáng tởm kia. Thế nào Chúa không giận, không tiêu diệt nốt những người còn lại? ¹⁵ Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, là Đấng công bằng. Chúng con, một nhóm nhỏ sống sót trước mặt Chúa, mang tội nặng nề. Có ai đứng được trước mặt Chúa như vậy đâu!"

10

Dân Chúng Xưng Nhận Tội Lỗi Mình

¹ Trong khi E-xơ-ra phủ phục trước Đền Thờ Đức Chúa Trời, cầu nguyện, xưng tội, khóc lóc, một đám đông người Ít-ra-ên gồm cả đàn ông, đàn bà và trẻ con họp lại chung quanh ông, cũng khóc lóc nức nở. ² Sê-ca-nia, con Giê-hi-ên, thuộc dòng Ê-lam, nói với E-xơ-ra: "Chúng tôi bất trung với Đức Chúa Trời, cưới vợ ngoại tộc. Dù thế, Ít-ra-ên vẫn còn hy vọng. ³ Chúng tôi xin cam kết với Đức Chúa Trời bỏ vợ ngoại tộc và con cái do họ sinh ra. Chúng tôi xin vâng lời ông và những người kính sợ Đức Chúa Trời

dạy bảo. Xin cứ chiếu luật thi hành. ⁴ Xin ông đứng lên, can đảm hành động, vì đây là trách nhiệm của ông. Chúng tôi sẽ ủng hộ ông.”

⁵ E-xơ-ra đứng lên, xin các thầy trưởng tế, người Lê-vi, và toàn thể dân Ít-ra-ên thề sẽ làm theo lời Sê-ca-nia vừa nói. Mọi người đều thề.

⁶ Sau đó, E-xơ-ra rời đền của Đức Chúa Trời, vào phòng của Giô-ha-nan (con Ê-li-a-síp), không chịu ăn uống gì cả, lòng buồn phiền vì tội bất trung của những người lưu đày trở về.

⁷ Người ta truyền rao khắp đất Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, gọi tất cả những ai lưu đày trở về phải đến Giê-ru-sa-lem. ⁸ Trong ba ngày, tài sản của những người không đến sẽ bị tịch thu, và chính người ấy phải bị khai trừ, theo lệnh của các nhà lãnh đạo và trưởng lão.

⁹ Trong vòng ba ngày, mọi người Giu-đa và Bên-gia-min đều đến họp tại Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy nhằm ngày hai mươi tháng chín. Người ta đến ngồi tại tường thành trước Đền Thờ Đức Chúa Trời, lòng run sợ vì sự việc này, và vì trời mưa rất lớn. ¹⁰ Thầy Tế lễ E-xơ-ra đứng lên tuyên bố với mọi người: “Anh em có tội vì cưới vợ ngoại giáo. Tội này làm gia tăng tội lỗi của Ít-ra-ên. ¹¹ Bây giờ anh em hãy thú tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên, và làm theo điều Ngài dạy, phân ly với người ngoại giáo đang sống trong xứ và với vợ ngoại giáo.”

¹² Mọi người lớn tiếng đáp: “Chúng tôi xin làm theo điều ông nói. ¹³ Tuy nhiên, bây giờ trời mưa quá lớn, một đám đông đứng ngoài trời thế này

không tiện. Hơn nữa, vì có rất nhiều người trong chúng tôi liên hệ trong vụ này, một hai ngày làm sao giải quyết xong? ¹⁴ Xin các nhà lãnh đạo đứng ra tra xét vụ này cho toàn dân. Người nào có vợ ngoại giáo phải đến gặp các trưởng lão và phán quan của thành mình, vào một giờ ấn định để giải quyết vụ này, cho đến khi cơn giận của Đức Chúa Trời nguôi đi.”

¹⁵ Vậy, những người lưu đày thực hành quyết định trên. Chỉ có Giô-na-than, con A-sa-ên, và Gia-xi-gia, con Tiếc-va, phản đối việc này, và ý kiến của họ được Mê-su-lam và Sa-bê-thai, người Lê-vi ủng hộ.

¹⁶ Thầy Tế lễ E-xơ-ra và một số trưởng tộc được chỉ định đích danh để tra xét vụ này. Ngày mồng một tháng mười họ bắt tay vào việc; ¹⁷ đến ngày mồng một tháng giêng cuộc điều tra hoàn tất.

Những Người Phạm Tội Cưới Vợ Ngoại Giáo

¹⁸ Và đây là danh sách các thầy tế lễ cưới vợ ngoại giáo:

Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-se, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia, thuộc dòng Giê-sua, con cháu Giô-xa-đác và anh em ông này.

¹⁹ Họ thề bỏ vợ và dâng chiên đực làm lễ chuộc tội.

²⁰ Thuộc dòng Y-mê có: Ha-na-ni và Xê-ba-đi-a.

²¹ Thuộc dòng Ha-rim có: Ma-a-xê-gia, Ê-li, Sê-ma-gia, Giê-hi-ên, và Ô-xia.

- 22 Thuộc dòng Pha-su-rơ có: Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ích-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-xa-bát, và Ê-lê-a-sa.
- 23 Danh sách những người Lê-vi: Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (tức Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-se.
- 24 Trong số các ca sĩ có: Ê-li-a-síp.
Trong số những người gác cổng có: Sa-lum, Tê-lem, và U-ri.
- 25 Sau cùng là danh sách các thường dân cưới vợ ngoại tộc:
Thuộc dòng Pha-rốt có: Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia.
- 26 Thuộc dòng Ê-lam có: Mát-ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li.
- 27 Thuộc dòng Xát-tu có: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Mát-ta-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa.
- 28 Thuộc dòng Bê-bai có: Giô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai, và Át-lai.
- 29 Thuộc dòng Ba-ni có: Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-sút, Sê-anh, và Ra-mốt
- 30 Thuộc dòng Pha-hát Mô-áp có: Át-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ta-nia, Bê-sa-lê, Bin-nui, và Ma-na-se.
- 31 Thuộc dòng Ha-rim có: Ê-li-ê-se, Di-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn, ³² Bê-n-gia-min, Ma-lúc và Sê-ma-ria.
- 33 Thuộc dòng Ha-sum có: Mát-tê-nai, Mát-ta-ta, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i.

- ³⁴ Thuộc dòng Ba-ni có: Ma-a-đai, Am-ram, U-ên, ³⁵ Bê-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu, ³⁶ Va-nia, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp, ³⁷ Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, và Gia-a-su.
- ³⁸ Thuộc dòng Bin-nui có: Si-mê-i, ³⁹ Sê-lê-mia, Na-than, A-đã-gia, ⁴⁰ Mác-na-đê-bai, Sa-sai, Sa-rai, ⁴¹ A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria, ⁴² Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép.
- ⁴³ Thuộc dòng Nê-bô có: Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên, và Bê-na-gia.
- ⁴⁴ Đó là những người có vợ ngoại giáo, và một số đã sinh con.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™
Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện
Đại™ (Bible)

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at www.biblica.com and open.bible.”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d